

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



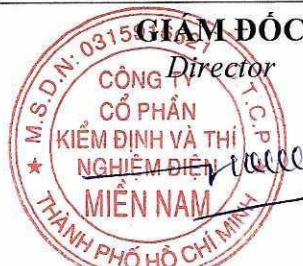
ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 272/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 21/02/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN APS
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	BỆNH VIỆN SẢN NHI AN GIANG GIAI ĐOẠN 2, KHỐI NHI-200 GIƯỜNG – Số 2, đường Lê Lợi, Phường Mỹ Bình, Thành Phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
3. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Máy phát điện xoay chiều Electric Generator
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ 01 Equipment
5. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	TN/QT-C; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; 11 TCN-18-2006; TCVN 6627-1:2014; TCVN 9729-12:2013; TCVN7447-6: 2011
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	19/02/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: 1500REOZM
	Số chế tạo/ Serial No: 33TLGSKL0001
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: 25/10/2022
	Nhà sản xuất/ Manufacture: KOHLER
	Công suất định mức/ Rated power: 1505 kVA
	Điện áp định mức/ Rated voltage: 3P – 230/400 V
	Dòng điện định mức/ Rated current: 2172 A
	Vòng quay/ Revolution: 1500 rpm
8. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	Tần số/ Frequency: 50 Hz
	Hệ số công suất/ Cos ϕ PF: 0,8
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	- MI2892, Kyoritsu 3125A, Fluke 355, Camera ảnh nhiệt UNI-T UTi260B.
10. Kết quả kiểm tra: Testing result:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	Xem trang sau See next page
12. Kết luận Conclusion	160/25/ETSC Máy Phát Điện nêu trên đạt yêu cầu / Electric Generator Pass

Người Thực Hiện

Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện**Nguyễn Quốc Hoàn**

 Số/ No: 272/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 21/02/2025 Trang/ Page: 2/2
--	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Đối tượng kiểm tra Checking object	Kết quả đo Measurement results (MΩ)	Đánh giá Assess
Nhãn mác/ Label	Rõ ràng/ Clearly	Đạt/ Pass
Kiểm tra lắp đặt/ Check installation	Chắc chắn/ Sure	Đạt/ Pass
Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Dây nối đất của máy phát điện / Earth conductor of the electric generator	Chắc chắn/ Sure	Đạt/ Pass
Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống cách âm/ Soundproofing system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống chống rung/ Anti-vibration system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Hệ thống làm mát/ Cooling system	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test (MΩ): Điện áp thử/ Voltage test: 500 VDC

Đối tượng đo The object of measurement	Mức tiêu chuẩn Standard level (MΩ)	Kết quả đo Measurement results (MΩ)			Đánh giá Assess
		15''	60''	K _{ht}	
U - Σ	≥ 1,0	8,9	11,6	1,30	Đạt/ Pass
V - Σ	≥ 1,0	8,7	11,4	1,31	Đạt/ Pass
W - Σ	≥ 1,0	8,6	11,5	1,33	Đạt/ Pass

10.3 Kiểm tra vận hành/ Operation test

Stt	Phần trăm tải (%)	Công suất		Thời gian thử (min)	Điện áp (VAC)			Dòng điện (A)			Tần số (Hz)	Công suất (kW)	Vòng quay (rpm)	Nhiệt độ (°C)	Áp suất (kPa)
		kW	PF		L1 - L2	L2 - L3	L3 - L1	Phase L1	Phase L2	Phase L3					
1	0	0	0	10	400	400	401	0	0	0	50	0	1496	49	870
2	25	302	1	60	400	400	400	435	435	440	50	302	1499	68	760
3	50	598	1	60	400	400	401	880	865	850	50	598	1496	69	747
4	75	904	1	60	400	401	400	1295	1290	1340	50	904	1499	70	730
5	100	1200	1	120	400	400	400	1730	1730	1760	50	1200	1499	76	705
6	110	1300	1	10	400	400	400	1880	1875	1890	50	1300	1499	80	700
7	0	0	0	30	400	400	400	0	0	0	50	0	1501	65	734